

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 344/2022/HS-ST

Ngày: 08 –12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đức Lý;

2. Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Khang ÊBan – C/v Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 342/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 344/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L**; Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1989, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Số A đường B, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: V (chết); và con bà: L1, sinh năm 1964.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 tiền án.

Tại bản án số 253/2011/HSST ngày 14/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệ, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 25/4/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tại bản án số 09/2013/HSST ngày 07/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 11/9/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tại bản án số 79/2019/HS-ST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2005. Ngày 26/8/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

Ngày 12/11/2006 bị Ủy ban nhân dân phường Thành Nhất ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, thời hạn 06 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng.

Tại Bản án số 307/2007/HSST ngày 18/12/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 11/6/2008, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 342/2009/HSST ngày 27/10/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại Bản án phúc thẩm số 04/2010/HSPT ngày 04/01/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 12/3/2011 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23 tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông H – Sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Số A1 đường T, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà L1 – Sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông K – Sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A2 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông T – Sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A3 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông C – Sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A4 đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L là người có 03 tiền án, về tội Trộm cắp tài sản. Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại số Sô A1 đường T, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, L đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, số Imei 359093385952884, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh đen và 01 chiếc đồng hồ, nhãn hiệu Orient, mặt kính tròn, dây bằng da màu đen anh H. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, L quay lại căn nhà trên để tiếp tục trộm cắp: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu xanh đen, số Serial: A556ULDM096D; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu TOSHIBA, Core i5, màu trắng, số Serial: N08D036631P; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, Core i5, màu xám, số Serial: A5CB2250R1D; 01 túi đựng máy tính xách tay, bằng da, nhãn hiệu DOZA, màu nâu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI Note 8 Pro, màu trắng – đen, số Imei: 866498049141277 của anh H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung GALAXY M23, màu đen, số Imei 359093385952884 đã qua sử dụng trị giá 3.300.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ, nhãn hiệu Orient, mặt kính tròn, dây đeo chất liệu giống da màu nâu đã qua sử dụng trị giá 800.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, model: X556UR, số Serial: A556ULDM096, core i5 – 6200U, màu xanh đen đã qua sử dụng trị giá: 4.400.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu TOSHIBA, model: Satellite L40-A, số Serial: N08D036631P, core i5, màu trắng, đã qua sử dụng trị giá: 1.900.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, model: HP EliteBook 8560w, số Serial: A5CB2250R1D, Core i5, màu trắng,; 01 túi đựng máy tính xách tay, bằng da, nhãn hiệu DOZA, màu nâu, đã qua sử dụng trị giá 300.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI Note 8 Pro, màu trắng – đen, số Imei: 866498049141277, đã qua sử dụng trị giá 2.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản L chiếm đoạt là 13.900.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 350/CT-VKS-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra và nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm

tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy M32, màu đen, số Imei 359093385952884; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI Note 8 Pro, màu trắng – đen, số Imei: 866498049141277, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu xanh đen, số Serial: A556ULDM096D; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu TOSHIBA, Core i5, màu trắng, số Serial: N08D036631P; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, Core i5, màu xám, số Serial: A5CB2250R1D; 01 túi đựng máy tính xách tay, bằng da, nhãn hiệu DOZA, màu nâu; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Orient, mặt tròn, dây bằng da màu nâu cho anh H là chủ sở hữu nhận sử dụng. Anh H đã nhận lại tài sản trên và không yêu cầu bị cáo L có trách nhiệm bồi thường gì khác.

- Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển số S, quá trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký xe là ông B (sinh năm: 1967 – trú tại: Buôn J, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk). Năm 2020, ông B đã bán chiếc xe trên cho anh T nhưng chưa sang tên đổi chủ. Việc bị cáo L mượn và sử dụng xe mô tô biển số S làm phương tiện phạm tội thì anh T không biết. Sau khi phạm tội bị cáo L đã trả lại xe moto cho anh T, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T và không thu giữ chiếc xe mô tô trên là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc đĩa DVD do anh H giao nộp ghi nhận sự việc trộm cắp tài sản của L, nên cần lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng là tiền mà bị cáo L có được từ hành vi phạm tội nên cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo L không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa

vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: L là người có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại số Số A1 đường T, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, L đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, số Imei 359093385952884, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh đen và 01 chiếc đồng hồ, nhãn hiệu Orient, mặt kính tròn, dây bằng da màu đen của anh H. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, L quay lại căn nhà trên tiếp tục trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu xanh đen, số Serial: A556ULDM096D; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu TOSHIBA, Core i5, màu trắng, số Serial: N08D036631P; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, Core i5, màu xám, số Serial: A5CB2250R1D; 01 túi đựng máy tính xách tay, bằng da, nhãn hiệu DOZA, màu nâu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI Note 8 Pro, màu trắng – đen, số Imei: 866498049141277 của anh H. Tổng giá trị tài sản L chiếm đoạt là 13.900.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g. Tái phạm nguy hiểm...”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội. Bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo biết được rằng tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái

pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do tham lam tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích đã “tái phạm”, nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phạm vào tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy được tác dụng giáo dục nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thiệt hại về tài sản không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Tại phiên tòa, người bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy M32, màu đen, số Imei 359093385952884; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI Note 8 Pro, màu trắng – đen, số Imei: 866498049141277, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu xanh đen, số Serial: A556ULDM096D; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu TOSHIBA, Core i5, màu trắng, số Serial: N08D036631P; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, Core i5, màu xám, số Serial: A5CB2250R1D; 01 túi đựng máy tính xách tay, bằng da, nhãn hiệu DOZA, màu nâu; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Orient, mặt tròn, dây bằng da màu nâu cho anh H là chủ sở hữu nhận sử dụng. Anh H đã nhận lại tài sản trên và không yêu cầu bị cáo L có trách nhiệm bồi thường gì khác.

- Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển số S, quá trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký xe là ông B (sinh năm: 1967 – trú tại: Buôn J, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk). Năm 2020, ông B đã bán chiếc xe trên cho anh T nhưng chưa sang tên đổi chủ. Việc bị cáo L mượn và sử dụng xe mô tô biển số S làm phương tiện phạm tội, anh T không biết. Sau khi phạm tội bị cáo L đã trả lại xe moto cho anh T, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T và không thu giữ chiếc xe mô tô trên là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc đĩa DVD do anh H giao nộp ghi nhận sự việc trộm cắp tài sản của L chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử, nên cần lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo L có được từ hành vi phạm tội nên cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6] Về các tình tiết khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính, là phù hợp.

Đối với C là người được L nhờ đem đi bán 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy M32, màu đen, số Imei 359093385952884, và L cho C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu REDMI Note 8 Pro, màu trắng – đen, số Imei: 866498049141277 để sử dụng. Qua quá trình điều tra, L khai khi giao cho C 02 chiếc điện thoại trên thì L không nói cho C biết về nguồn gốc tài sản là do trộm cắp mà có. Qua xác minh xác định, hiện C không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách hành vi của C ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh K khi mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy M32 do C đem bán, anh K không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với anh K là phù hợp.

Đối với người nam thanh niên tên B1 cho bị cáo L ma túy để sử dụng đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo L **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 23/7/2022.

- Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu

SAMSUNG Galaxy M32, màu đen, số Imei 359093385952884; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI Note 8 Pro, màu trắng – đen, số Imei: 866498049141277, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu xanh đen, số Serial: A556ULDM096D; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu TOSHIBA, Core i5, màu trắng, số Serial: N08D036631P; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, Core i5, màu xám, số Serial: A5CB2250R1D; 01 túi đựng máy tính xách tay, bằng da, nhãn hiệu DOZA, màu nâu; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Orient, mặt tròn, dây bằng da màu nâu cho anh H là chủ sở hữu nhận sử dụng. Anh H đã nhận lại tài sản trên và không yêu cầu bị cáo L có trách nhiệm bồi thường gì khác.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với anh T và trả lại cho anh T chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển số S.

- Đối với 01 chiếc đĩa DVD do anh H giao nộp ghi nhận sự việc trộm cắp tài sản của L chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử, nên cần lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo L có được từ hành vi phạm tội.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Dương